

Số: 3758/TB-SGDĐT

Kiên Giang, ngày 30 tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO
Kết quả kiểm tra đầu năm học 2022 - 2023

Thực hiện Quyết định số 1265/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Đoàn kiểm tra đầu năm học 2022-2023 và Quyết định số 1278/QĐ-SGDĐT ngày 06/10/2022 về việc gia hạn và bổ sung thành viên Đoàn kiểm tra đầu năm học 2022-2023. Đoàn kiểm tra đã tiến hành làm việc với các Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Rạch Giá, Châu Thành, Tân Hiệp, Giồng Riềng, Gò Quao, An Biên, An Minh, Vĩnh Thuận, Hòn Đất, Kiên Lương, Hà Tiên, Phú Quốc và 58 trường (MN 10, TH 16, TH&THCS 01, THCS 03, THPT 28).

Trên cơ sở báo cáo của các Tổ kiểm tra, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả kiểm tra như sau:

Sau đây là kết quả kiểm tra:

I. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023

1.1. Đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo

Các phòng GDĐT tổ chức triển khai các văn bản năm học 2022-2023 như: Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN, Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều Chương trình GDMN, Thông tư số 51//2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Công văn số 4216/BGDĐT-GDMN ngày 30/08/2022 của Bộ GDĐT (Vụ GDMN) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học, Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, Công văn số 276/SGDĐT-GDTH&GDMN ngày 11/02/2022 của Sở GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo để đảm bảo các điều kiện thực hiện

CTGDPT2018, Hướng dẫn số 2561/SGDDT-GDTH&GDMN ngày 31/8/2022 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với GDMN...

Trên cơ sở các căn bản chỉ đạo của các cấp, Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai và xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023.

1.1.2. Đối với các trường mầm non, tiểu học và THCS

Các trường tổ chức triển khai và xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 như: kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023; việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; việc thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục cấp THCS của tỉnh; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; việc tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục mầm non trong điều kiện mới, đặc biệt ở nhóm lớp, nhóm trẻ; việc thực hiện chỉ tiêu biên chế, số lượng và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục theo quy định; công tác tuyển sinh; huy động trẻ đến trường; việc thực hiện dạy 2 buổi/ngày; dạy tăng tiết; việc quản lý dạy thêm, học thêm; quy định đồng phục học sinh; công tác xây dựng kịch bản ứng phó với thiên tai, dịch bệnh; việc thực hiện các khoản thu đầu năm học 2022-2023; các khoản tài trợ (nếu có).

1.1.3. Đối với các trường THCS&THPT và trường THPT

Các trường tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đến toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động của đơn vị như: Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đổi mới chương trình sách giáo khoa phổ thông; Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ GDĐT về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 ngành Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang; Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND

tỉnh Kiên Giang về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ năm học 2022-2023; Kế hoạch số 2613/KH-SGDĐT ngày 08/9/2022 của Sở GDĐT về nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm học 2022-2023, Công văn số 2527/SGDĐT-GDTrH&GDTrH ngày 29/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023.

Trên cơ sở đó, Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023; việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục theo các phụ lục của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH; việc thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục cấp THCS và cấp THPT của tỉnh; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; việc thực hiện chỉ tiêu biên chế, số lượng và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục theo quy định; công tác tuyển sinh; việc thực hiện dạy 2 buổi/ngày; dạy tăng tiết; việc quản lý dạy thêm, học thêm; quy định đồng phục học sinh; công tác xây dựng kịch bản ứng phó với thiên tai, dịch bệnh; việc thực hiện các khoản thu đầu năm học 2022-2023; các khoản tài trợ (nếu có).

II. Kết quả thực hiện

1. Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023

1.1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

Phòng GDĐT tổ chức triển khai văn bản các cấp học về thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đến các cơ sở giáo dục trực thuộc. Đồng thời, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với từng bậc học, cấp học. Ngoài ra, theo từng nhiệm vụ và các lĩnh vực công tác, Phòng GDĐT đều có văn bản chỉ đạo thực hiện trong năm học như: Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT; thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, Y tế trường học; thực hiện nhiệm vụ thư viện, thiết bị, văn thư lưu trữ... Các trường xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 theo các văn bản hướng dẫn, quy định của Ngành.

1.2. Đối với các trường THCS&THPT và trường THPT

Các trường tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 như: Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đổi mới chương trình sách giáo khoa phổ thông; Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành điều lệ trường Trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ GDĐT về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 ngành giáo dục và đào tạo Kiên Giang; Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ năm học 2022-2023; Kế hoạch số 2613/KH-SGDĐT ngày 08/9/2022 của Sở GDĐT về nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm học 2022-2023 và các kế hoạch chỉ đạo của Sở GDĐT về Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng an ninh, Y tế học đường...

Căn cứ Công văn số 2527/SGDĐT-GDTrH&GDTrX ngày 29/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023, các trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023. Trên cơ sở đó, các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023. Lãnh đạo nhà trường, Tổ trưởng phê duyệt các kế hoạch giáo dục làm căn cứ cho giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm học. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân và Sổ ghi đầu bài.

*** Ưu điểm**

- Phòng GDĐT tổ chức triển khai văn bản các cấp học về thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đến các cơ sở giáo dục trực thuộc. Đồng thời, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với từng bậc học, cấp học. Ngoài ra, theo từng nhiệm vụ và các lĩnh vực công tác, Phòng GDĐT đều có văn bản chỉ đạo thực hiện trong năm học như: Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT; thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, Y tế trường học; thực hiện nhiệm vụ thư viện, thiết bị, văn thư lưu trữ...

- Các trường tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 theo các văn bản hướng dẫn, quy định của Ngành.

*** Hạn chế**

Một số trường xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa thể hiện rõ ràng về mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể; chưa xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém để nâng cao chất lượng dạy học. Có trường tổ chức dạy bồi

duỡng học sinh giỏi của các khối lớp 8 và 9 (đã dạy từ ngày 19/9/2022), nhưng đến thời điểm kiểm tra nhà trường chưa xây dựng kế hoạch. Hiệu trưởng ký duyệt kế hoạch dạy tăng tiết, bồi dưỡng học sinh yếu kém năm học 2022-2023,... là chưa đúng theo quy định của Điều lệ trường (phải là Hội đồng trường phê duyệt)¹.

Một số trường chưa xây dựng Kế hoạch phát triển chương trình giáo dục của nhà trường².

2. Việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

2.1. Đối với các Phòng GDĐT

Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tham mưu UBND huyện, thành phố thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, phân công rõ nhiệm các thành viên Ban Chỉ đạo để tổ chức thực hiện nhiệm vụ đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện, thành phố. Đồng thời, triển khai đầy đủ các văn bản, kế hoạch liên quan đến chương trình giáo dục phổ thông 2018 đến toàn thể cán bộ quản lý và giáo viên để tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo các đơn vị chủ động phối hợp với các nhà cung ứng phân phối sách giáo khoa đến các đơn vị trường đảm bảo kịp thời, đầy đủ đến học sinh và giáo viên ngay từ đầu năm học. Đồng thời, khuyến khích các đơn vị trang bị thêm nhiều đầu sách giáo khoa ngoài bộ sách mà trường đã chọn để giáo viên tham khảo và nghiên cứu trong quá trình giảng dạy.

Các đơn vị trường thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT về việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 1, 2, 3, 6 và 7 theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT. Các trường thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của đơn vị và thực hiện theo quy trình lựa chọn sách giáo khoa đúng theo quy định của Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT và những tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phê duyệt. Trong quá trình các trường tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, Phòng GDĐT thực hiện việc theo dõi, giám sát việc thực hiện lựa chọn sách giáo khoa của các đơn vị.

Năm học 2022-2023, các trường trên địa bàn huyện, thành phố đều lựa chọn bộ sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống” để triển khai giảng dạy đối với các khối lớp 1, 2, 3, 6 và 7.

¹ THPT Ngô Sĩ Liên, THCS Nam Thái A, THCS thị trấn Vĩnh Thuận, TH&THCS Hàm Ninh, THCS Giục Tượng, THCS&THPT Mong Thọ, THCS và THPT Lại Sơn.

² trường Mầm non Phú Mỹ, Mầm non Hoa Mai, Mầm non Dương Hòa.

Tổ chức dạy học hiệu quả ở tất cả các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định; thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 6 và lớp 7. Có 100% CBQL, giáo viên TH, THCS hoàn thành tập huấn mô đun 5, mô đun 9 của Chương trình GDPT 2018 và 100% giáo viên môn tiếng Anh hoàn thành mô đun 4 Chương trình BDTX trong năm 2022.

2.2. Đối với các trường THCS&THPT và trường THPT

Nhà trường quán triệt và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối 6, 7 và 10 theo Văn bản số 1045/SGDDĐT-GDTrH&GDTX ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục năm học 2022-2023, Hướng dẫn số 2527/SGDDĐT-GDTrH&GDTX ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Sở GDĐT về thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023. Giáo viên giảng dạy đối với các môn học mới trong Chương trình GDPT 2018 của lớp 6, 7 và 10 đều được tập huấn chương trình SGK theo khối lớp.

Các trường đã triển khai đến toàn thể giáo viên Chương trình tổng thể giáo dục phổ thông 2018; cử cán bộ, giáo viên tập huấn đầy đủ các lớp bồi dưỡng theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, hoàn thành các mô đun học tập theo quy định và tổ chức lựa chọn sách giáo khoa đến các tổ bộ môn, công khai theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT.

Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo đúng quy trình, các văn bản của UBND tỉnh, Sở GDĐT. Hướng dẫn học sinh đăng ký mua sách đúng, đủ theo nhóm lớp có tổ hợp môn lựa chọn khác nhau. Phối hợp với nhà sách cung ứng sách kịp thời cho học sinh ngay từ đầu năm học.

* Ưu điểm

- Các Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tham mưu UBND huyện, thành phố thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, phân công rõ nhiệm các thành viên Ban Chỉ đạo để tổ chức thực hiện nhiệm vụ đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện, thành phố. Đồng thời, triển khai đầy đủ các văn bản, kế hoạch liên quan đến chương trình giáo dục phổ thông 2018 đến toàn thể cán bộ quản lý và giáo viên để tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo các đơn vị chủ động phối hợp với các nhà cung ứng phân phối sách giáo khoa đến các đơn vị trường đảm bảo kịp thời, đầy đủ đến học sinh và giáo viên ngay từ đầu năm học. Đồng thời, khuyến khích các đơn vị trang bị

thêm nhiều đầu sách giáo khoa ngoài bộ sách mà trường đã chọn để giáo viên tham khảo và nghiên cứu trong quá trình giảng dạy.

- Các trường thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT về việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 1, 2, 3, 6 và 7 theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT. Các trường thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của đơn vị và thực hiện theo quy trình lựa chọn sách giáo khoa đúng theo quy định của Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT và những tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phê duyệt. Trong quá trình các trường tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, Phòng GDĐT thực hiện việc theo dõi, giám sát việc thực hiện lựa chọn sách giáo khoa của các đơn vị.

Năm học 2022-2023, các trường trên địa bàn huyện, thành phố đều lựa chọn bộ sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống” để triển khai giảng dạy đối với các khối lớp 1, 2, 3, 6 và 7.

Tổ chức dạy học hiệu quả ở tất cả các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định; thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 6 và lớp 7. Có 100% CBQL, giáo viên TH, THCS hoàn thành tập huấn mô đun 5, mô đun 9 của Chương trình GDPT 2018 và 100% giáo viên môn tiếng Anh hoàn thành mô đun 4 Chương trình BDTX trong năm 2022.

- Các trường THCS&THPT và trường THPT tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối 6, 7 và 10 theo Văn bản số 1045/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục năm học 2022-2023, Hướng dẫn số 2527/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Sở GDĐT về thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023. Giáo viên giảng dạy đối với các môn học mới trong Chương trình GDPT 2018 của lớp 6, 7 và 10 đều được tập huấn chương trình sách giáo khoa theo khối lớp.

Các trường đã triển khai đến toàn thể giáo viên Chương trình tổng thể giáo dục phổ thông 2018; cử cán bộ, giáo viên tập huấn đầy đủ các lớp bồi dưỡng theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, hoàn thành các mô đun học tập theo quy định và tổ chức lựa chọn sách giáo khoa đến các tổ bộ môn, công khai theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT.

Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo đúng quy trình, các văn bản của UBND tỉnh, Sở GDĐT. Hướng dẫn học sinh đăng ký mua sách đúng, đủ theo nhóm lớp có tổ hợp môn lựa chọn

khác nhau. Phối hợp với nhà sách cung ứng sách kịp thời cho học sinh ngay từ đầu năm học.

*** Hạn chế**

Nhiều trường xây dựng tổ hợp môn học dựa trên bảng đăng ký của học sinh. Tuy nhiên, nhà trường chưa xây dựng tổ hợp môn học có môn Âm nhạc, Mỹ thuật. Xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên dạy nội dung Giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp chưa hợp lý, còn tách tiết độc lập theo từng hình thức; chỉ phân công 1 vài giáo viên. Xây dựng ma trận đặc tả đề kiểm tra định kỳ ở một số môn học chưa thể hiện rõ nội dung đặc tả³.

Việc thực hiện dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THCS còn gặp khó khăn ở các môn, như: Khoa học tự nhiên, Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, vì không có giáo viên được đào tạo theo đúng trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Hầu hết các trường có cấp THCS đều đang khó khăn trong việc sắp xếp giáo viên tham gia giảng dạy các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa Lý; nhiều đơn vị chưa xây dựng được kế hoạch bồi dưỡng giáo viên giảng dạy 2 môn trên. Một số tổ chuyên môn in chưa đủ các các phụ lục và phê duyệt của thủ trưởng đơn vị. Một số trường chưa xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục của nhà trường⁴.

3. Việc thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục cấp THCS và THPT của tỉnh

3.1. Đối với Phòng GDĐT

Việc thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục cấp THCS: Thực hiện theo Thông báo số 2393/TB-SGDĐT ngày 19/8/2022 về ý kiến kết luận của Giám đốc Sở GDĐT Kiên Giang tại Hội nghị bàn giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục từ năm học 2022-2023 và Kế hoạch số 2631/KH-SGDĐT ngày 08/9/2022 của Sở GDĐT về nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch thực hiện về việc nâng cao chất lượng giáo dục THCS năm học 2022-2023, giao chỉ tiêu và có các các giải pháp cụ thể để các trường thực hiện đạt hiệu quả trong năm học 2022-2023.

Ngay từ đầu năm học, Phòng GDĐT chỉ đạo các đơn vị thực hiện khảo sát chất lượng học sinh để phân loại các đối tượng và có các biện pháp phụ đạo, củng cố kiến thức và bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng học sinh. Bên cạnh đó, tiếp tục chỉ đạo các trường nâng cao chất lượng sinh hoạt các tổ chuyên

³ THPT Cây Dương, THCS Nguyễn Trường Tộ, THCS Thạnh Đông B, THCS Giục Tượng, THCS Nam Thái A, TH&THCS TT Vĩnh Thuận, THCS Dương Đông, TH&THCS Hàm Ninh, THCS&THPT Lại Sơn, THCS&THPT Mong Thọ, THPT Ngô Sĩ Liên, THPT Thoại Ngọc Hầu, THCS Đông Hồ, .

⁴ Trường Mầm non Phú Mỹ, Mầm non Dương Hòa, Mầm non Hoa Mai.

môn, phát huy vai trò của tổ chuyên môn, tổ giáo viên cốt cán trong các đơn vị trường. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo Cụm trường. Chỉ đạo các trường phân công nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường theo năng lực, sở trường; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đối tượng để thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường; ưu tiên giáo viên có năng lực chuyên môn tốt giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tham gia ôn tập, củng cố kiến thức cho học sinh.

Các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện đúng quy trình lựa chọn sách giáo khoa theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT; 100% CBQL, GV được tham gia bồi dưỡng các mô đun 1, 2, 3, 4, 5, 9; 100% giáo viên được phân công giảng dạy các lớp 1, 2, 3, 6, 7 đều đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019 quy định và được tập huấn sử dụng sách giáo khoa mới. Việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt tổ chuyên môn qua bài học minh họa.

Các Phòng GDĐT ban hành Quyết định về việc thành lập tổ giáo viên cốt cán cấp THCS năm học 2022-2023 và kế hoạch về chỉ đạo hoạt động giáo viên trung học cơ sở cốt cán năm học 2022-2023; Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn liên trường cấp THCS năm học 2022-2023.

Chỉ đạo các trường có cấp THCS tiếp tục thực hiện việc đổi mới cách kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ GDĐT đối với khối 8, 9 và Thông tư số 22 ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT đối với khối 6 và khối 7.

Tiến hành rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; đảm bảo số lượng, chất lượng giáo viên để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chỉ đạo đơn vị phân công giáo viên giảng dạy các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý; Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương phù hợp với chuyên môn, nội dung giảng dạy và đảm bảo không phá vỡ mạch nội dung kiến thức.

3.2. Đối với trường THCS&THPT và trường THPT

Các trường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 2613/KH-SGDĐT ngày 08/9/2022 của Sở GDĐT về kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm học 2022-2023. Các đơn vị đã chuẩn bị điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục (đội ngũ, CSVC); đội ngũ giáo viên đủ số lượng để giảng dạy hầu hết các môn học (hợp đồng một số giáo viên môn Âm nhạc, Mỹ thuật), phân công giảng dạy hợp lý nhằm phát huy tối đa hiệu quả, chất lượng. Phòng học, phòng chức năng cơ bản đáp ứng các hoạt động dạy-học.

* Ưu điểm

- Việc thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục cấp THCS: Thực hiện theo Thông báo số 2393/TB-SGDĐT ngày 19/8/2022 về ý kiến kết luận của Giám đốc Sở GDĐT Kiên Giang tại Hội nghị bàn giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục từ năm học 2022-2023 và Kế hoạch số 2631/KH-SGDĐT ngày 08/9/2022 của Sở GDĐT về nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch thực hiện về việc nâng cao chất lượng giáo dục THCS năm học 2022-2023, giao chỉ tiêu và có các các giải pháp cụ thể để các trường thực hiện đạt hiệu quả trong năm học 2022-2023.

- Các trường THCS&THPT và trường THPT tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 2613/KH-SGDĐT ngày 08/9/2022 của Sở GDĐT về kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm học 2022-2023. Các đơn vị đã chuẩn bị điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục (đội ngũ, CSVC); đội ngũ giáo viên đủ số lượng để giảng dạy hầu hết các môn học (hợp đồng một số giáo viên giáo viên môn Âm nhạc, Mỹ thuật), phân công giảng dạy hợp lý nhằm phát huy tối đa hiệu quả, chất lượng. Phòng học, phòng chức năng cơ bản đáp ứng các hoạt động dạy-học.

* Hạn chế

Các Phòng GDĐT đều tổ chức triển khai, xây dựng kế hoạch thực hiện về việc nâng cao chất lượng giáo dục THCS năm học 2022-2023, giao chỉ tiêu và có các các giải pháp cụ thể để các trường thực hiện đạt hiệu quả trong năm học 2022-2023.

Các trường THCS&THPT và trường THPT tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 2613/KH-SGDĐT của Sở GDĐT về kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm học 2022-2023.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều trường chưa đủ điều kiện thực hiện đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2022-2023, nhất là đội ngũ giáo viên về số lượng, chất lượng và cơ sở vật chất còn thiếu nhiều.

4. Việc tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục mầm non trong điều kiện mới, đặc biệt ở nhóm lớp, nhóm trẻ

Phòng GDĐT chỉ đạo các trường thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn tại trường/lớp đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non. Khuyến khích sự tham gia của cha

mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại các trường.

Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; tiếp tục triển khai chủ đề “Xây dựng trường mầm non xanh-an toàn-thân thiện” gắn với việc thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Hướng dẫn các đơn vị nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, trong đó tập trung phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm.

Các cơ sở giáo dục triển khai và thực hiện Thông tư số 17/2009TT-BGDĐT ngày 25/07/2009 của Bộ GDĐT sửa đổi bổ sung một số nội dung Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo và Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GDĐT đảm bảo đúng quy định. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Tiếp tục hướng dẫn nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, trong đó tập trung phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường hỗ trợ thực hiện Chương trình giáo dục mầm non ở các nhóm lớp. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non, thích ứng linh hoạt với tình hình địa phương.

*** Ưu điểm**

Phòng GDĐT chỉ đạo các trường thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn tại trường/lớp đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non. Khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại các trường.

Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; tiếp tục triển khai chủ đề “Xây dựng trường mầm non xanh-an toàn-thân thiện” gắn với việc thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Hướng dẫn các đơn vị nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, trong đó tập trung phát triển Chương

trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm.

*** Hạn chế**

Một số Phòng GD&ĐT còn thiếu vị trí chuyên viên phụ trách chuyên môn mầm non nên đơn vị còn gặp nhiều khó khăn trong việc tham mưu, quản lý chuyên môn trong lĩnh vực giáo dục mầm non. Chưa cụ thể hóa một số kế hoạch và hướng dẫn của cấp trên để các cơ sở giáo dục mầm non triển khai thực hiện chưa kịp thời.

Còn thiếu biên chế giáo viên mầm non theo quy định; thiếu đồ dùng, đồ chơi trong và ngoài lớp học cho trẻ dưới 5 tuổi; diện tích sân chơi một số cơ sở giáo dục mầm non chưa đủ theo quy định, âm thấp, đọng nước nên gặp nhiều khó khăn khi tổ chức môi trường bên ngoài lớp học tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời cho trẻ.

5. Việc thực hiện chỉ tiêu biên chế, số lượng và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, CBQL giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục theo quy định; việc quản lý hồ sơ viên chức của đơn vị

5.1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

Việc thực hiện chỉ tiêu biên chế, số lượng và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định.

Công tác quản lý hồ sơ viên chức của đơn vị được thực hiện theo quy định. Hàng năm, sau khi được UBND tỉnh giao số lượng biên chế, Phòng GD&ĐT phối hợp với Phòng Nội vụ huyện, thành phố tiến hành xét duyệt biên chế, điều chỉnh số lượng biên chế của từng đơn vị trường; thực hiện công tác tuyển dụng viên chức còn thiếu so với biên chế giao đảm bảo cho công tác dạy và học của các trường học trực thuộc. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Chỉ đạo các trường học trực thuộc quản lý và cập nhật hồ sơ viên chức (02 lần/năm, đảm bảo đúng theo quy định). Tính đến tháng 9/2022, có 100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành các mô đun bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên hệ thống LMS.

5.2. Đối với trường THCS&THPT và THPT

Các trường thực hiện chỉ tiêu biên chế, số lượng và việc quản lý, sử dụng, đào tạo nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên thực hiện theo quy định. 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia bồi dưỡng đại trà và hoàn thành các mô đun tập huấn đại trà trên hệ thống LMS các mô đun 1, 2, 3, 4, 5, 9. Hồ sơ viên chức đầy đủ, được sắp xếp và bảo quản đúng quy định.

*** Ưu điểm**

- Các Phòng GDĐT thực hiện chỉ tiêu biên chế, số lượng và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định.

Công tác quản lý hồ sơ viên chức của đơn vị được thực hiện theo quy định. Hàng năm, sau khi được UBND tỉnh giao số lượng biên chế, Phòng GDĐT phối hợp với Phòng Nội vụ huyện, thành phố tiến hành xét duyệt biên chế, điều chỉnh số lượng biên chế của từng đơn vị trường; thực hiện công tác tuyển dụng viên chức còn thiếu so với biên chế giao đảm bảo cho công tác dạy và học của các trường học trực thuộc. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Chỉ đạo các trường học trực thuộc quản lý và cập nhật hồ sơ viên chức (02 lần/năm, đảm bảo đúng theo quy định). Tính đến tháng 9/2022, có 100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành các mô đun bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên hệ thống LMS.

- Các trường THCS&THPT và THPT thực hiện chỉ tiêu biên chế, số lượng và việc quản lý, sử dụng, đào tạo nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên thực hiện theo quy định. 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia bồi dưỡng đại trà và hoàn thành các mô đun tập huấn đại trà trên hệ thống LMS các mô đun 1, 2, 3, 4, 5, 9. Hồ sơ viên chức đầy đủ, được sắp xếp và bảo quản đúng quy định.

* Hạn chế

Hầu hết các Phòng GDĐT còn thiếu nhiều giáo viên, nhất là giáo viên mầm non và các vị trí khác như: văn thư, thư viện, thiết bị, y tế học đường, kế toán còn kiêm nhiệm. Cấp phổ thông còn thiếu nhiều giáo viên ở các môn tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc và Mỹ thuật. Huyện Giồng Riềng, giáo viên tiểu học thừa 121; THCS thừa 31.

Công tác tuyển dụng viên chức của các Phòng GDĐT vẫn còn chậm so với kế hoạch.

6. Việc thực hiện dạy 2 buổi/ngày; việc quản lý dạy thêm, học thêm

- Việc thực hiện dạy 2 buổi/ngày: Các trường căn cứ Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 của Bộ GDĐT Ban hành Hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học; Công văn 2079/SGDĐT-GDTrH&GDTrH ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Sở GDĐT Kiên Giang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; căn cứ đề nghị của Ban đại diện CMHS các lớp và tình hình thực tế về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của các trường để nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học. Học sinh tự chọn môn học.

Mức thu học phí dạy 2 buổi/ngày thực hiện theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 06/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Chi theo Công văn 1936/SGDĐT-KHTC ngày 11/7/2022 của Sở GDĐT.

- Việc quản lý dạy thêm, học thêm: Phòng GDĐT, các trường phổ thông triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT, Công văn số 1892/SGDĐT-GDTrH ngày 14/10/2019 của Sở GDĐT về việc thực hiện Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GDĐT về việc dạy thêm, học thêm và các văn bản liên quan để thực hiện. Trong thời điểm kiểm tra, các trường không tổ chức dạy thêm, học thêm.

*** Ưu điểm**

- Việc thực hiện dạy 2 buổi/ngày: Các trường căn cứ Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 của Bộ GDĐT Ban hành Hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học; Công văn 2079/SGDĐT-GDTrH&GDTeX ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Sở GDĐT Kiên Giang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; căn cứ đề nghị của Ban đại diện CMHS các lớp và tình hình thực tế về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của các trường để nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học. Học sinh tự chọn môn học.

Mức thu học phí dạy 2 buổi/ngày thực hiện theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 06/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Chi theo Công văn 1936/SGDĐT-KHTC ngày 11/7/2022 của Sở GDĐT.

- Việc quản lý dạy thêm, học thêm: Các Phòng GDĐT, các trường phổ thông triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT, Công văn số 1892/SGDĐT-GDTrH ngày 14/10/2019 của Sở GDĐT về việc thực hiện Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GDĐT về việc dạy thêm, học thêm và các văn bản liên quan để thực hiện.

*** Hạn chế**

Một số trường tổ chức dạy 2 buổi/ngày theo lớp, chưa khảo sát năng lực học sinh để sắp xếp lớp học theo năng lực và nguyện vọng của học sinh. Kế hoạch tổ chức dạy 2 buổi/ngày, do Hiệu trưởng ký duyệt là chưa đúng theo quy định của Điều lệ trường (phải là Hội đồng trường phê duyệt). Một số trường

không tổ chức dạy 2 buổi/ngày là do thiếu phòng học.

Một số giáo viên còn dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường (trường THPT Nguyễn Thần Hiến 22 giáo viên; trường THPT Kiên Lương 19 giáo viên).

7. Công tác tuyển sinh, huy động trẻ đến trường

Các Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch tuyển sinh bậc mầm non năm học 2022-2023, kế hoạch tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 trình UBND huyện, thành phố phê duyệt.

Các trường thuộc Sở GDĐT, phối hợp các phòng GDĐT xây dựng kế hoạch tuyển sinh để phân luồng và được UBND huyện, thành phố phê duyệt. Đồng thời, tham mưu Sở GDĐT ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh theo Quy chế của Bộ GDĐT và kế hoạch, hướng dẫn của Sở GDĐT.

*** Ưu điểm**

Các Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch tuyển sinh bậc mầm non năm học 2022-2023, kế hoạch tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 trình UBND huyện, thành phố phê duyệt.

Các trường thuộc Sở GDĐT, phối hợp các phòng GDĐT xây dựng kế hoạch tuyển sinh để phân luồng và được UBND huyện, thành phố phê duyệt. Đồng thời, tham mưu Sở GDĐT ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh theo Quy chế của Bộ GDĐT và kế hoạch, hướng dẫn của Sở GDĐT.

*** Hạn chế**

Công tác tuyển sinh vào lớp 1 còn chênh lệch giữa các địa bàn dẫn đến quá tải 1 số trường trung tâm thành phố; Huy động trẻ mẫu giáo 3, 4 tuổi chưa đạt chỉ tiêu được giao theo Quy chế phối hợp giữa Sở GDĐT và UBND huyện, thành phố (Phòng GDĐT Hà Tiên, Kiên Lương và Vĩnh Thuận); Chưa xây dựng kế hoạch huy động trẻ nhà trẻ ra lớp (Phòng GDĐT Giang Thành).

Nhiều trường huy động trẻ ra lớp chưa đạt chỉ tiêu, do còn thiếu giáo viên và phòng học⁵. Tuyển sinh chưa có Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh; số học sinh lớp 1 học trễ tuổi chiếm tỉ lệ cao (39/120): 33 hs 7 tuổi, 04 học sinh 8 tuổi, 01 học sinh 9 tuổi, 01 học sinh 10 tuổi (trường Tiểu học Minh Hòa 2).

8. Việc ứng dụng CNTT trong dạy, học và quản lý giáo dục

Các cơ sở giáo dục có 100% cán bộ quản lý, giáo viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; tham gia đầy đủ các đợt tập huấn về sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học; cập nhật đầy đủ các phần mềm quản lý. Nhiều trường đã tích cực ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, dạy và học. Ở khối

⁵ trường THCS&THPT Ba Hòn, Mẫu giáo Mỹ Đức, Mầm non Hà Tiên, Mầm non Dương Hòa, Mầm non Minh Hòa, Mầm non Bình An, Mầm non Họa Mi.

mầm non, cán bộ, giáo viên các trường đã tổ chức các hoạt động dạy học cho trẻ kết hợp trình chiếu các hình ảnh, các băng đĩa hình hoặc các tình huống học tập trên internet. Các trường tiểu học đã tích cực tham mưu đầu tư cơ sở vật chất phòng học khang trang, thiết bị đảm bảo tiêu chuẩn, có kết nối mạng internet để học sinh được học môn Tin học.

Các trường THCS&THPT và THPT đều đã có các phòng học Tin học với số lượng máy tối thiểu theo quy định, có kết nối internet phục vụ công tác quản lý, dạy và học. Các trường sử dụng nhiều phần mềm trong hoạt động như: Phần mềm MISA quản lý tài chính tài sản, VIC quản lý văn bản đi, đến, ABOT (kiểm định), phần mềm quản lý thi đua, khen thưởng, phần mềm VNEDU sổ liên lạc điện tử, quản lý điểm, Phần mềm xếp thời khóa biểu, phần mềm quản lý thư viện, phần mềm dạy học trực tuyến, họp hội như zoom, Teams, Google Meet; Dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng mạng xã hội để thông tin, thông báo như zalo, Facebook, Viber; Gmail...

Có 100% các cơ sở giáo dục đã kết nối internet cáp quang và các thiết bị để ứng dụng CNTT và chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, dạy và học như: Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; triển khai thanh toán các loại phí giáo dục không dùng tiền mặt; triển khai các ứng dụng để kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn, email, ứng dụng trên thiết bị di động...

* Ưu điểm

Các cơ sở giáo dục có 100% cán bộ quản lý, giáo viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; tham gia đầy đủ các đợt tập huấn về sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học; cập nhật đầy đủ các phần mềm quản lý. Nhiều trường đã tích cực ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, dạy và học. Ở khối mầm non, cán bộ, giáo viên các trường đã tổ chức các hoạt động dạy học cho trẻ kết hợp trình chiếu các hình ảnh, các băng đĩa hình hoặc các tình huống học tập trên internet. Các trường tiểu học đã tích cực tham mưu đầu tư cơ sở vật chất phòng học khang trang, thiết bị đảm bảo tiêu chuẩn, có kết nối mạng internet để học sinh được học môn Tin học.

Các trường THCS&THPT và THPT đều đã có các phòng học Tin học với số lượng máy tối thiểu theo quy định, có kết nối internet phục vụ công tác quản lý, dạy và học. Các trường sử dụng nhiều phần mềm trong hoạt động như: Phần mềm MISA quản lý tài chính tài sản, VIC quản lý văn bản đi, đến, ABOT (kiểm định), phần mềm quản lý thi đua, khen thưởng, phần mềm VNEDU sổ liên lạc điện tử, quản lý điểm, Phần mềm xếp thời khóa biểu, phần mềm quản lý thư

viện, phần mềm dạy học trực tuyến, họp hội như zoom, Teams, Google Meet; Dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng mạng xã hội để thông tin, thông báo như zalo, Facebook, Viber; Gmail...

*** Hạn chế**

Nhiều trường còn thiếu phòng chức năng, máy tính; thiết bị, đồ dùng dạy học nên chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Một số cán bộ quản lý, giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng CNTT vào dạy, học và quản lý giáo dục. Chưa xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, giáo viên chưa được tiếp cận môn Tin học tự chọn.

9. Quy định đồng phục học sinh

Căn cứ Thông tư 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ GDĐT quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên. Phòng GDĐT, các trường phổ thông chỉ đạo việc thực hiện trang phục trong nhà trường trên cơ sở đồng thuận của phụ huynh học sinh về đồng phục học sinh để quản lý học sinh và phù hợp với điều kiện địa phương; thoải mái, thẩm mỹ trong môi trường giáo dục.

*** Ưu điểm**

Căn cứ Thông tư 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ GDĐT quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên. Phòng GDĐT, các trường phổ thông chỉ đạo việc thực hiện trang phục trong nhà trường trên cơ sở đồng thuận của phụ huynh học sinh về đồng phục học sinh để quản lý học sinh và phù hợp với điều kiện địa phương; thoải mái, thẩm mỹ trong môi trường giáo dục.

10. Công tác xây dựng kịch bản ứng phó với thiên tai, dịch bệnh

Phòng GDĐT chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thường xuyên theo dõi tình hình thiên tai và dịch bệnh theo thông báo của Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai và dịch bệnh huyện, thành phố về các điểm tránh trú an toàn, chuẩn bị vật dụng cần thiết phòng trường hợp phải sơ tán khi có thiên tai; kích hoạt lại kịch bản (Kế hoạch) phòng, chống dịch Covid-19 năm học 2021-2022 của đơn vị, đồng thời cập nhật tình hình mới vào kịch bản (Kế hoạch) năm học 2022-2023; trình kịch bản (Kế hoạch) phòng chống dịch Covid-19 của đơn vị cho cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp, chính quyền địa phương và Y tế địa phương để chỉ đạo.

Các trường THCS&THPT và THPT thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 và xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới, xác định các phương án xử lý và thực hiện Thông điệp V2K. Nhìn chung, tỷ lệ tiêm vaccine của thầy, cô giáo và học sinh đạt 100%.

* Ưu điểm

Phòng GDĐT chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thường xuyên theo dõi tình hình thiên tai và dịch bệnh theo thông báo của Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai và dịch bệnh huyện, thành phố về các điểm tránh trú an toàn, chuẩn bị vật dụng cần thiết phòng trường hợp phải sơ tán khi có thiên tai; kích hoạt lại kịch bản (Kế hoạch) phòng, chống dịch Covid-19 năm học 2021-2022 của đơn vị, đồng thời cập nhật tình hình mới vào kịch bản (Kế hoạch) năm học 2022-2023; trình kịch bản (Kế hoạch) phòng chống dịch Covid-19 của đơn vị cho cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp, chính quyền địa phương và Y tế địa phương để chỉ đạo.

Các trường THCS&THPT và THPT thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 và xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới, xác định các phương án xử lý và thực hiện Thông điệp V2K. Nhìn chung, tỷ lệ tiêm vaccine của thầy, cô giáo và học sinh đạt 100%.

* Hạn chế

Một số trường chưa xây dựng kịch bản ứng phó với thiên tai, dịch bệnh.

11. Các khoản thu đầu năm học 2022-2023

Phòng GDĐT, các trường phổ thông thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp như: Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 của HĐND tỉnh Kiên Giang về quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm học 2022-2023; Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 06/10/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang về quy định mức thu hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT; Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc quy định mức hỗ trợ đóng BHYT từ ngân sách địa phương đối với người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Công văn số 1067/TB-BHXH ngày 05/8/2022 của Bảo hiểm xã hội Kiên Giang về việc mức đóng bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên và trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu năm

học 2022-2023; Công văn số 2950/SGDDĐT-KHTC ngày 04/10/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi và công khai trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2022-2023.

*** Ưu điểm**

Phòng GDĐT, các trường phổ thông thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp như: Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 của HĐND tỉnh Kiên Giang về quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm học 2022-2023; Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 06/10/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang về quy định mức thu hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT; Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc quy định mức hỗ trợ đóng BHYT từ ngân sách địa phương đối với người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Công văn số 1067/TB-BHXH ngày 05/8/2022 của Bảo hiểm xã hội Kiên Giang về việc mức đóng bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên và trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu năm học 2022-2023; Công văn số 2950/SGDDĐT-KHTC ngày 04/10/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi và công khai trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2022-2023.

*** Hạn chế**

Một số trường còn thu hộ một số khoản thu như: tiền photo đề thi, trồng cây xanh, làm nhà xe học sinh, học bổng, trang trí lớp, Quỹ đội.

Một số trường Mầm non thu tiền hỗ trợ dịch vụ bán trú (chưa có văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền (từ 50.000đ đến 100.000đ/trẻ/tháng).

III. Kiến nghị

1. Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023

Các trường xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cần thể hiện rõ ràng về mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể; xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém để nâng cao chất lượng dạy học. Tổ chức dạy bồi dưỡng học sinh giỏi

phải xây dựng kế hoạch để thực hiện. Kế hoạch giáo dục của nhà trường...phải do Hội đồng trường phê duyệt theo Điều lệ trường.

Xây dựng Kế hoạch phát triển chương trình giáo dục của nhà trường.

2. Việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

Các trường cần phải xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục của nhà trường theo quy định. Xây dựng tổ hợp môn học dựa trên bảng đăng ký của học sinh, cần phải xây dựng tổ hợp môn học có môn Âm nhạc, Mỹ thuật. Xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên dạy nội dung Giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cần hợp lý hơn, không tách tiết độc lập theo từng hình thức. Xây dựng ma trận đặc tả để kiểm tra định kỳ ở một số môn học cần thể hiện rõ nội dung đặc tả.

Các trường cần xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đúng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các Tổ chuyên môn phải in đủ các các phụ lục và phê duyệt của thủ trưởng đơn vị.

3. Việc thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục cấp THCS và THPT của tỉnh

Các Phòng GDĐT, trường THCS&THPT và trường THPT tiếp tục triển khai, thực hiện kế hoạch về việc nâng cao chất lượng giáo dục cấp THCS và cấp THPT năm học 2022-2023. Có giải pháp khắc phục đảm bảo đủ các điều kiện thực hiện chất lượng giáo dục năm học 2022-2023, nhất là đội ngũ giáo viên về số lượng, chất lượng và cơ sở vật chất.

4. Việc tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục mầm non trong điều kiện mới, đặc biệt ở nhóm lớp, nhóm trẻ

Các Phòng GDĐT, trường THCS&THPT và trường THPT tiếp tục tham mưu, xây dựng kế hoạch sớm tuyển dụng thêm giáo viên và nhân viên hiện còn thiếu nhằm phục vụ tốt công tác giảng dạy, đặc biệt là thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học; đồ dùng, đồ chơi trong và ngoài lớp học cho trẻ dưới 5 tuổi; nâng cấp sân chơi các cơ sở giáo dục mầm non nhằm tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời cho trẻ.

Các Phòng GDĐT cần cụ thể hóa các kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên để các cơ sở giáo dục mầm non triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả.

5. Việc thực hiện chỉ tiêu biên chế, số lượng và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, CBQL giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục theo quy định; việc quản lý hồ sơ viên chức của đơn vị

Các Phòng GDĐT cần tham mưu cấp có thẩm quyền, sớm tuyển dụng thêm giáo viên hiện còn thiếu, nhất là giáo viên mầm non và các vị trí khác. thuật.

Phòng GDĐT Giồng Riềng cần tham mưu cấp có thẩm quyền trong việc điều chuyển số giáo viên hiện đang thừa (tiểu học thừa 121; THCS thừa 31).

6. Việc thực hiện dạy 2 buổi/ngày; việc quản lý dạy thêm, học thêm

Các trường cần tham mưu các cấp có thẩm quyền trong việc xây dựng thêm phòng học nhằm thực hiện việc dạy 2 buổi/ngày. Kế hoạch tổ chức dạy 2 buổi/ngày, phải do Hội đồng trường phê duyệt theo quy định của Điều lệ trường.

Các trường tổ chức kiểm tra việc giáo viên tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường để kịp thời chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường; xử lý nghiêm việc dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường không đúng quy định (nếu có).

7. Công tác tuyển sinh, huy động trẻ đến trường

Các Phòng GDĐT, các trường (MN, TH, THCS, THCS&THPT, THPT) cần rút nghiệm trong việc xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu cấp của năm học 2022-2023 còn nhiều hạn chế dẫn đến việc huy động không đạt chỉ tiêu đề ra; tuyển vào lớp 1 còn chênh lệch giữa các địa bàn dẫn đến quá tải ở một số trường. Cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc tuyển sinh nhưng chưa có Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh; số học sinh vào lớp 1 học trễ tuổi chiếm tỉ lệ còn cao.

8. Việc ứng dụng CNTT trong dạy, học và quản lý giáo dục

Cán bộ quản lý, giáo viên cần tự nghiên cứu, học hỏi trau dồi Tin học nhằm đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT vào dạy, học và quản lý giáo dục. Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, giáo viên; kế hoạch bồi dưỡng, tiếp cận môn Tin học tự chọn.

Xây dựng kế hoạch xây dựng thêm các phòng chức năng, mua sắm bổ sung máy tính; thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

9. Công tác xây dựng kịch bản ứng phó với thiên tai, dịch bệnh

Các trường cần rút kinh nghiệm và xây dựng kịch bản ứng phó với thiên tai, dịch bệnh để thực hiện năm học 2022-2023 theo đúng quy định.

10. Các khoản thu đầu năm học 2022-2023

Một số trường cần rút kinh nghiệm trong việc còn thu hộ một số khoản thu ngoài quy định; trả lại cho phụ huynh và học sinh các khoản thu hộ không đúng quy định (khoản thu nào chi phục vụ trực tiếp cho học sinh thì nên để cho học sinh tự quản lý, chi; việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản

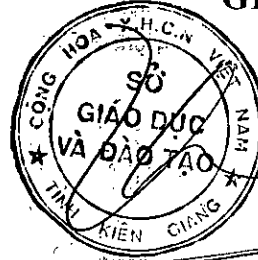
tài trợ phải thực hiện đúng theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nhằm tránh việc lạm thu, dư luận không tốt cho Ngành giáo dục và đào tạo của tỉnh.

Trên đây là Thông báo kết quả kiểm tra đầu năm học 2022-2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang. *ht*

Nơi nhận:

- UBND huyện, thành phố (để chỉ đạo);
- Ban Giám đốc Sở GDĐT (để chỉ đạo);
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở GDĐT (để thực hiện);
- Phòng GDĐT huyện, thành phố;
- Các trường MN, TH, THCS&THPT, THPT (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC



Trần Quang Bảo